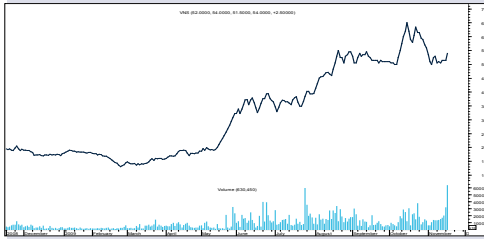


Biểu đồ giá



Nguồn: HSC

Thông tin cổ phiếu vào ngày 17/11/2009

Giá CP (đồng)	54,000
Số lượng niêm yết hiện tại	20,000,000
Số lượng CP đang lưu hành	19,490,000
Giá cao nhất trong 52 tuần	65,000
Giá thấp nhất trong 52 tuần	13,100
Thay đổi giá trong 3 tháng	14.16%
Thay đổi giá trong 6 tháng	168.66%
Thay đổi giá trong 12 tháng	205.08%
Khối lượng giao dịch (cp)	311,770
Giá trị giao dịch (triệu đồng)	16,029
GT vốn hóa t.t (triệu đồng)	1,052,460
Số lượng được phép sở hữu	9,800,000
Số lượng còn được phép mua	8,873,560
% sở hữu nước ngoài	4.63%
% giới hạn sở hữu nước ngoài	49%

Nguồn: HSC

Chỉ tiêu

Đơn vị: tỷ đồng	2006	2007	2008
Tổng tài sản	270,735	683,419	943,518
Nguồn vốn CSH	16,046	538,288	532,683
Doanh thu	264,754	487,315	828,160
Lợi nhuận trước thuế	5,547	73,614	78,055
Lợi nhuận sau thuế	3,930	52,810	55,773

Nguồn: Công ty

Chỉ số	2006	2007	2008
Khả năng thanh khoản			
Hệ số thanh toán hiện thời	0.34	2.45	0.91
Hệ số thanh toán nhanh	0.33	2.44	0.90
Khả năng sinh lời			
Lợi nhuận biên gộp	15.22%	12.00%	12.38%
Lợi nhuận biên sau thuế	1.48%	10.84%	6.73%
ROE	24.49%	18.91%	10.35%
ROA	1.45%	11.07%	6.86%
Hiệu quả hoạt động			
Vòng quay khoản phải thu	197.27	35.42	37.97
Vòng quay hàng tồn kho	1332.40	2696.03	3388.00
Vòng quay tổng tài sản	0.98	1.02	1.02
Vòng quay vốn CSH	33.00	1.75	1.54

Nguồn: Công ty

Chuyên viên phân tích - Nguyễn Thị Thu Hà
(84 8) 3 8233299
ha.ntt@hsc.com.vn

Mô hình dự báo lợi nhuận

	FY2007	y/y	FY2008	y/y
Tổng doanh thu (triệu đồng)	487,315	84%	828,160	70%
LN trước thuế (triệu đồng)	73,614	1227%	78,055	6%
LN sau thuế (triệu đồng)	52,810	1244%	55,773	6%
Tỷ suất LN trước thuế	15.1%	1460%	9.4%	
Tỷ suất LN sau thuế	10.8%		6.7%	
EPS (đồng)	4,779		3,368	6%
BVPS (đồng)	31,664		31,334	-1%
ROAE	18.9%		10.4%	
PE	11.3		16.0	
PB	1.7		1.7	

	FY2009F	y/y	FY2010 F	y/y
Tổng doanh thu (triệu đồng)	1,076,608	30%	1,614,912	50%
LN trước thuế (triệu đồng)	134,604	72%	283,258	110%
LN sau thuế (triệu đồng)	100,953	81%	212,444	110%
Tỷ suất LN trước thuế	12.5%		17.5%	
Tỷ suất LN sau thuế	9.4%		13.2%	
EPS (đồng)	5,688	73%	10,622	87%
BVPS (đồng)	35,429	13%	43,521	23%
ROAE	16.3%		26.9%	
PE	9.5		5.1	
PB	1.5		1.2	

Nguồn: HSC ước tính

Vinasun (VNS, HOSE) - Triển vọng cho giai đoạn 2009-2010

- Theo một bài viết được đăng tải gần đây, thành phố Hồ Chí Minh muốn hạn chế số lượng xe taxi để giảm thiểu tình trạng ách tắc giao thông. Tuy vậy, chúng tôi cho rằng điều này sẽ không có ảnh hưởng nào đối với Vinasun (VNS). Trên thực tế, công ty còn có thể được hưởng lợi nếu những chiếc taxi không có đăng ký hoạt động được dẹp bỏ.
- Về việc bán khu đất ở quận 1 có thể bị chậm lại đôi chút do giá vàng tăng mạnh và nhiều khả năng khoản lợi nhuận bán đất sẽ được ghi nhận vào năm 2010, ước tính là 130 tỷ đồng. Do đó, HSC dự báo lợi nhuận thuần năm tới của VNS sẽ là 212 tỷ đồng và EPS là 10,622 đồng.
- Chúng tôi vẫn giữ quan điểm lạc quan đối với cổ phiếu của VNS nhờ triển vọng lợi nhuận khả quan của công ty trong năm 2010 và hệ số P/E dự kiến năm 2010 là 5 lần.

Thông tin cơ bản (triệu đồng)	9 tháng đầu năm 2008	9 tháng đầu năm 2009	% tăng trưởng	Kế hoạch năm 2009	% hoàn thành
Doanh thu	598,849	762,790	27%	924,830	82%
Giá vốn hàng bán	524,470	627,245	20%		
Lợi nhuận gộp	74,379	135,545	82%		
Doanh thu tài chính	1,892	494	-74%		
Chi phí tài chính	19,306	26,618	38%		
Doanh thu tài chính ròng	(17,414)	(26,124)			
Chi phí quản lý và bán hàng	21,871	29,309	34%		
LN từ hoạt động kinh doanh	35,094	80,111	128%		
Lợi nhuận trước thuế	60,907	95,316	56%		
Lợi nhuận ròng	43,853	71,487	63%	67,465	106%
Tỷ suất lợi nhuận gộp	12%	18%			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	10%	12%			
Tỷ suất lợi nhuận ròng	7%	9%			

Nguồn: Công ty

Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn kiến nghị hạn chế số lượng xe lưu hành. Các chuyên gia gần đây đã cảnh báo về việc quá tải số lượng xe taxi lưu hành trong thành phố, cho rằng nên hạn chế số lượng xe là 1000 xe trên 1 triệu người dân. Với biện pháp này, thành phố có thể sẽ giới hạn số lượng xe taxi là 8000 nghìn chiếc tương đương để phục vụ 8 triệu người dân trong thành phố. Tuy nhiên, có ít nhất là 11,758 chiếc taxi có đăng ký của 35 công ty kinh doanh taxi trên toàn thành phố. Một số lượng lớn xe taxi, bao gồm cả những xe không được đăng ký đang lưu hành mà không được phân vùng hợp lý là nguyên nhân quan trọng dẫn đến nạn ùn tắc giao thông trong thành phố.

Nhận định của chuyên viên phân tích: Chúng tôi đã gọi điện để trao đổi thông tin với công ty trước để xuất hạn chế số lượng xe taxi lưu hành. Công ty cho biết kiến nghị này là sự vi phạm Luật doanh nghiệp và do đó trước mắt không có nhiều khả năng được thông qua. Tuy nhiên, nếu chính quyền thành phố quyết định sử dụng biện pháp để hạn chế số lượng xe taxi hoạt động không có đăng ký thì các công ty kinh doanh taxi có đăng ký như Vinasun sẽ được hưởng lợi nhờ giảm được cạnh tranh từ những chiếc taxi không có đăng ký này. Tuy nhiên, chúng ta cần lưu ý rằng nhiều thành phố trên thế giới thực hiện việc hạn chế số lượng giấy phép cấp nên biện pháp này cũng có thể được xem xét thực thi ở Việt Nam. Tuy nhiên, tốc độ phát triển quá nhanh, Thành phố Hồ Chí Minh ấn định hợp lý số lượng giấy phép lái xe taxi được cấp và khi đó việc điều chỉnh thường xuyên số lượng giấy phép lái xe taxi để phù hợp với tốc độ tăng dân số sẽ rất khó khăn. Đặc biệt nếu tốc độ tăng dân số ở các khu vực lân cận Tp HCM không được thống kê. Thêm vào đó, việc hạn chế số lượng xe taxi có thể sẽ gặp khó khăn do đi ngược với quy định trong Luật doanh nghiệp. Việc trấn áp hoạt động của

các xe taxi không có đăng ký sẽ có ý nghĩa thiết thực hơn và điều này sẽ có lợi cho VNS và các công ty kinh doanh taxi khác.

Chúng tôi cho rằng kiến nghị này sẽ không có tác động đến kết quả kinh doanh của VNS trong năm nay và năm sau. Chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần năm 2009 đạt 101 tỷ đồng, tăng 13% so với mức dự báo trước đây vì khoản lợi nhuận từ thanh lý xe mà công ty đạt được cao hơn ước tính của chúng tôi. Do đó, EPS của năm 2009 sẽ đạt 5,688 đồng do đó P/E là 9 lần. Đầu năm nay, VNS đã quyết định bán một lô đất với tổng diện tích là 717m² tại quận 1. Việc chuẩn bị bán khu đất này đã được tiến hành từ tháng 6. Giá bán ít nhất sẽ là 22 triệu vàng/m². Vào cuối tháng 6, giá vàng vào khoảng 21 triệu đồng/lượng và VNS dự kiến thu được 331 tỷ đồng doanh thu, đem lại lợi nhuận bất thường là 130 tỷ đồng. Tuy nhiên, khi quyền sử dụng đất được định giá bằng vàng và với tốc độ tăng giá mạnh của vàng từ 21 triệu đồng/lượng lên 26 triệu đồng/lượng gần đây, việc bán khu đất này đang bị chậm lại đôi chút.

Do đó, lợi nhuận từ việc bán khu đất sẽ được ghi nhận vào kết quả kinh doanh năm 2010. Chúng tôi dự kiến lợi nhuận trước thuế từ việc bán khu đất này sẽ là khoảng 130 tỷ đồng. Cộng khoản lợi nhuận từ bán đất này với lợi nhuận trước thuế dự kiến từ hoạt động kinh doanh chính là 153 tỷ đồng, chúng tôi dự báo lợi nhuận thuần năm 2010 sẽ đạt 212 tỷ, tăng 110% so với năm 2009 với EPS dự kiến năm 2010 là 10,622 đồng. Do vậy, P/E dự kiến năm 2010 sẽ chỉ khoảng 5 lần. Mặc dù chất lượng EPS của năm 2010 không được cao lắm vì hoạt động bất thường đóng góp đến 46% cho EPS nhưng chúng tôi vẫn giữ khuyến nghị mua vào cổ phiếu VNS, đặc biệt là trong lúc thị trường có những điều chỉnh giảm như hiện tại. VNS là cổ phiếu có giá trị vốn hóa nhỏ nhưng có thể là cơ hội đầu tư thú vị.

SƠ LƯỢC VỀ CÔNG TY

CTCP Ánh Dương Việt Nam_Mã cổ phiếu: VNS - HOSE

Thứ ba, ngày 17 tháng 11 năm 2009

Báo cáo KQHĐKD năm (Đơn vị tính: triệu đồng)	FY2006	y/y%	FY2007	y/y%	FY2008	y/y%
Doanh thu thuần	264,754	NA	487,315	84.06%	828,160	69.94%
Giá vốn hàng bán	224,470	NA	428,818	91.04%	725,638	69.22%
Lợi nhuận gộp	40,284	NA	58,497	45.21%	102,521	75.26%
Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	(20,208)	NA	(21,493)	6.36%	(34,269)	59.44%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	14,621	NA	14,621	0.00%	34,455	135.65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5,454	NA	22,383	310.39%	33,798	51.00%
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	93	NA	57,972	62477.77%	44,258	-23.66%
Lợi nhuận trước thuế	5,547	NA	73,614	1227.15%	78,055	6.03%
Lợi nhuận sau thuế	3,930	NA	52,810	1243.78%	55,773	5.61%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	3,930	NA	52,810	1243.78%	55,773	5.61%

Nguồn: Công ty

Lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Lữ hành Tư Vấn Đầu Tư Ánh Dương Việt Nam, được thành lập vào ngày 15/6/1995, với vốn điều lệ là 300 triệu đồng. Ngày 27/01/2003, hoạt động kinh doanh Taxi được chính thức đưa vào hoạt động với thương hiệu TAXI VINASUN. Ngày 17/7/2003, Công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Ánh Dương Việt Nam với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng. Ngày 25/5/2006, Công ty tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng. Tháng 2/2007, Công ty phát hành thêm 84 tỷ đồng mệnh giá để tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng. Tháng 10/2007, Công ty phát hành thêm 70 tỷ đồng mệnh giá cho các nhà đầu tư lớn, tăng vốn điều lệ của Công ty lên 170 tỷ đồng.

Ngành nghề kinh doanh

Kinh doanh vận tải bằng xe Taxi: Thương hiệu TAXI VINASUN
Kinh doanh du lịch, dịch vụ vé máy bay: Thương hiệu VINASUN TRAVEL
Kinh doanh nhà hàng, ăn uống; Kinh doanh địa ốc, bất động sản

Sản phẩm, dịch vụ và thị trường

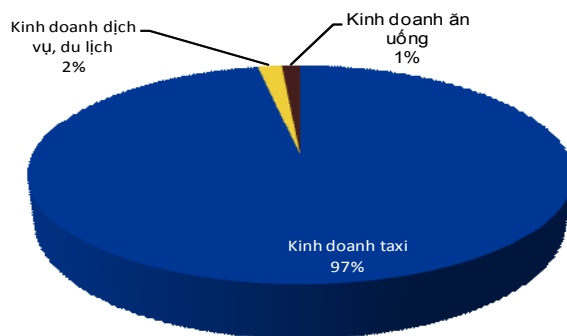
Sản phẩm: Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 3 mảng hoạt động chính: kinh doanh taxi, kinh doanh du lịch, dịch vụ và kinh doanh ăn uống. Cơ cấu doanh thu của các hoạt động này như sau: Kinh doanh taxi 97%; Kinh doanh du lịch, dịch vụ 1,7%; Kinh doanh ăn uống 1,3%.

Thị trường: Tính theo đối tượng khách hàng, thì 85% doanh thu đến từ khách hàng vắng lái và 15% đến từ doanh thu của các tổ chức có hợp đồng ký hạn. Công ty có một thị trường tiêu thụ khá ổn định là các tổ chức, chủ yếu là các doanh nghiệp. Hiện tại Công ty đang có hơn 800 khách hàng là doanh nghiệp sử dụng thẻ taxi.

Chiến lược phát triển

Củng cố vị trí dẫn đầu thị trường dịch vụ taxi trong nước
Kinh doanh Du lịch, tăng cường mở rộng các tour du lịch trong và ngoài nước với các sản phẩm mới lạ và cao cấp
Đầu tư, kinh doanh bất động sản: Xác định nhu cầu về các Trung tâm thương mại và cao ốc văn phòng vẫn còn gia tăng trong các năm tới, trong chiến lược kinh doanh sắp tới của mình, Công ty đã và đang có kế hoạch đầu tư 1 Trung tâm thương mại, 1 cao ốc văn phòng và đang xúc tiến để đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản.

Cơ cấu doanh thu năm 2008



Nguồn: Công ty

Cơ cấu sở hữu vào tháng 8/09	Số lượng cổ phiếu	%
Nhà nước	0	0%
Nước ngoài	1,178,100	6.93%
Cổ đông khác	15,821,900	93.07%

Hoạt động Cty	Ngày GD không hưởng quyền	Tổng tiền/1 cp	Năm tài chính
Chia cổ tức bằng tiền mặt	8/9/2009	1,000	2009

Thông tin liên hệ			
Trụ sở	306 Điện Biên Phủ, P22, Bình Thạnh, TP. HCM		
Điện thoại	(84.8) 3827 7178 - 3827 2727		
Fax	(84.8) 3822 5766 - 3512 9100		
Website	http://www.vinasuncorp.com		
Vốn điều lệ (30/06/2009)	170,000,000,000 đồng		
Logo công ty			

Vị thế công ty trong ngành

VNS hiện đang chiếm hơn 40% thị phần taxi tại thành phố Hồ Chí Minh và hơn 60% thị phần tại tỉnh Bình Dương và Đồng Nai.

SWOT

Thế mạnh

- Vinasun hiện đang là thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ taxi hành khách.

Điểm yếu

- Trong ngắn hạn công ty sẽ gặp khó khăn vì tình hình kinh tế suy giảm.

Cơ hội

- Dịch vụ taxi hiện đang hướng đến phân khúc khách hàng tại các đô thị lớn, đây là khu vực được dự báo là thu nhập bình quân đầu người có thể đạt mức tăng trưởng 12-15%/năm. Thêm nữa, ngành du lịch được nhận định là ngành có tiềm năng phát triển nhanh với tốc độ 20%/năm tính theo số lượng khách du lịch. Vì thế kinh doanh taxi có thể đạt mức tăng trưởng doanh thu 20% trong 5 năm tới nhờ những thuận lợi kể trên.

Thách thức

- Do tính chất đặc thù của ngành vận tải, sự biến động về giá nhiên liệu và giá xe ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động của công ty

	Tên, Chức danh	Trình độ chuyên môn
Hội đồng quản trị	Đặng Phước Thành - Chủ tịch HĐQT	Cử nhân Sinh Hóa
	Huỳnh Văn Minh - Phó chủ tịch HĐQT	Cử nhân kinh tế
	Đặng Thị Lan Phương - Thành viên HĐQT	Trung cấp TCKT
	Tạ Long Hỷ - Thành viên HĐQT	Cao học luật
	Trương Đình Quý - Thành viên HĐQT	Thạc sỹ khoa học
Ban Kiểm soát	Mai Thị Kim Hoàng - Trưởng Ban Kiểm Soát	Cử nhân Kinh Tế Ngành Kế Toán; Cử nhân Luật
	Nguyễn Anh Tùng - Thành viên Ban Kiểm soát	Thạc sỹ Kinh tế
	Huỳnh Văn Tương - Thành viên Ban kiểm soát	Cao Đẳng Sư phạm
Ban Giám đốc	Đặng Thị Lan Phương - Tổng Giám Đốc	Trung cấp TCKT
	Tạ Long Hỷ - Phó Tổng Giám Đốc	Cao học luật
	Trương Đình Quý - Phó Tổng Giám Đốc	Thạc sỹ khoa học
	Ngô Thị Thúy Vân - Phó Tổng Giám Đốc	Trung cấp TCKT
	Huỳnh Văn Sỹ - Phó Tổng Giám Đốc	Trung cấp kinh tế vận tải
	Trần Anh Minh - Phó Tổng Giám Đốc	Cử nhân Tài chính
	Đặng Phước Hoàng Mai - Phó Tổng Giám Đốc	Cử nhân Kinh Tế Ngoại Thương; Cử nhân Luật

Nguồn: Công ty

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

CTCP Ánh Dương Việt Nam_Mã cổ phiếu: VNS - HOSE

Thứ ba, ngày 17 tháng 11 năm 2009

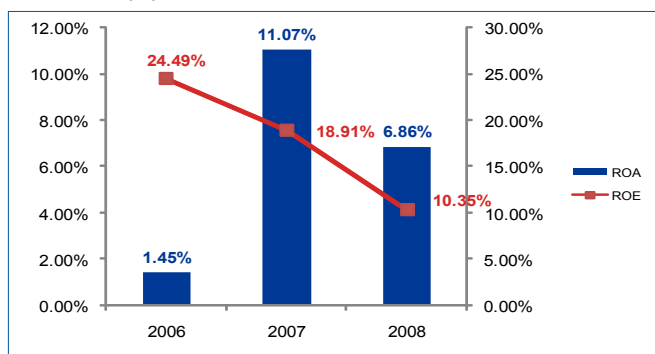
Đơn vị: triệu đồng

Bảng cân đối kế toán năm	31/12/2006	31/12/2007	31/12/2008
Tài sản ngắn hạn	18,226	147,662	61,446
Tiền & các khoản đương tiền	5,700	97,634	8,627
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải thu	5,397	28,545	28,617
Hàng tồn kho	168	150	279
Tài sản ngắn hạn khác	6,961	21,334	23,924
Tài sản dài hạn	252,509	535,757	882,072
Các khoản phải thu dài hạn	13,377	15,489	7,786
Tài sản cố định	225,344	372,670	666,247
Bất động sản đầu tư	8,491	140,980	197,147
Đầu tư dài hạn	-	2,400	2,400
Tài sản dài hạn khác	5,298	4,219	8,492
Lợi thế thương mại	-	-	-
Tổng tài sản	270,735	683,419	943,518
Nợ phải trả	254,689	141,004	408,164
Nợ ngắn hạn	54,400	60,385	67,640
Nợ dài hạn	200,289	80,619	340,524
Vốn chủ sở hữu	16,046	542,415	535,354
Vốn chủ sở hữu	16,046	538,288	532,683
Nguồn vốn khác & Quỹ	-	4,127	2,670
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-
Tổng nguồn vốn	270,735	683,419	943,518
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm	2006	2007	2008
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-	127,508	139,664
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	-	(221,130)	(415,051)
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-	185,555	186,371
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-	91,934	(89,016)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	-	5,700	97,634
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	-	9
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	-	97,634	8,627
Tốc độ tăng trưởng (%)	2006	2007	2008
Tốc độ tăng trưởng doanh thu	NA	84.06%	69.94%
Tốc độ tăng trưởng LN trước thuế	NA	1227.15%	6.03%
Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	NA	1243.78%	5.61%
Kế hoạch kinh doanh năm 2009			
Doanh thu (triệu đồng)			924,830
Tăng trưởng (%)			12%
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)			67,465
Tăng trưởng (%)			21%

Các chỉ tiêu liên quan đến định giá	17/11/2009		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19,490,000		
Thị giá	54,000		
Vốn hóa thị trường (triệu đồng)	1,052,460		
	2006	2007	2008
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	1,600,000	17,000,000	17,000,000
Số lượng CP đang lưu hành bình quân	1,600,000	11,050,959	16,559,863
EPS (đồng)	2,456	4,779	3,368
P/E	21.98	11.30	16.03
EV/EBITDA	8.68	10.89	8.76
BVPS (đồng)	10,029	31,664	31,334
P/B	5.38	1.71	1.72
Doanh thu/ 1 cp (đồng)	165,471	44,097	50,010
Giá/doanh thu	0.33	1.22	1.08
DPS (đồng)	-	-	1,200
Cổ tức/Giá	0.00%	0.00%	2.22%
Cổ tức/LN sau thuế	0%	0%	36%
Hiệu quả hoạt động	2006	2007	2008
Vòng quay các khoản phải thu	197.27	35.42	37.97
Vòng quay hàng tồn kho	1332.40	2696.03	3388.00
Vòng quay các khoản phải trả	14.89	24.64	46.47
Vòng quay tổng tài sản	0.98	1.02	1.02
Khả năng thanh khoản	2006	2007	2008
Hệ số thanh toán hiện hành	0.34	2.45	0.91
Hệ số thanh toán nhanh	0.33	2.44	0.90
Hệ số thanh toán bằng tiền	0.10	1.62	0.13
Khả năng sinh lời (%)	2006	2007	2008
Lợi nhuận biên gộp	15.22%	12.00%	12.38%
Lợi nhuận biên trước thuế	2.10%	15.11%	9.43%
Lợi nhuận biên sau thuế	1.48%	10.84%	6.73%
ROA	1.45%	11.07%	6.86%
ROE	24.49%	18.91%	10.35%
Phân tích Dupont	2006	2007	2008
Lợi nhuận biên sau thuế	1.48%	10.84%	6.73%
Vòng quay tổng tài sản	0.98	1.02	1.02
Tổng tài sản/Vốn chủ sở hữu	16.87	1.71	1.51
ROE	24.49%	18.91%	10.35%
Cơ cấu vốn	2006	2007	2008
Nợ/Vốn chủ sở hữu	15.87	0.26	0.76
Nợ/Tổng tài sản	0.94	0.21	0.43

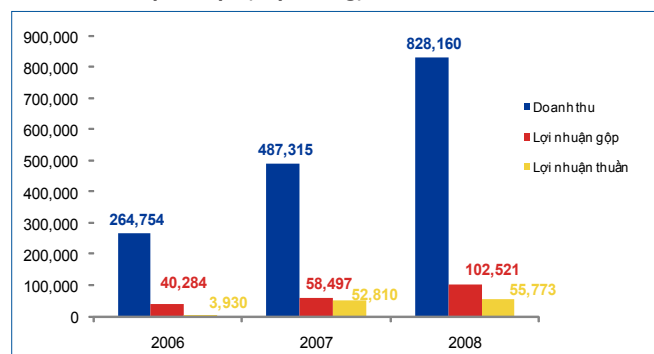
Nguồn - Công ty, HSC

ROA - ROE (%)



Nguồn - Công ty, HSC

Doanh thu - Lợi nhuận (triệu đồng)



Nguồn - Công ty, HSC

Đơn vị: triệu đồng

Bảng cân đối kế toán quý	30/12/2007	31/03/2008	30/06/2008	30/09/2008	31/12/2008	31/03/2009	30/06/2009	30/09/2009
Tài sản ngắn hạn	147,662	140,970	128,977	129,625	61,446	58,081	86,785	176,370
Tiền & các khoản đương tiền	97,634	47,553	22,394	32,828	8,627	6,771	21,175	128,460
Đầu tư ngắn hạn	-	-	-	-	-	-	-	-
Các khoản phải thu	28,545	60,502	68,508	72,507	29,590	37,096	52,465	30,081
Hàng tồn kho	150	236	120	99	279	1,136	1,051	1,220
Tài sản ngắn hạn khác	21,334	32,679	37,954	24,190	22,950	13,077	12,093	16,610
Tài sản dài hạn	535,757	588,541	657,324	843,902	882,072	825,521	867,479	979,339
Các khoản phải thu dài hạn	15,489	3,019	2,842	10,266	7,786	7,094	6,523	6,025
Tài sản cố định	372,670	437,863	505,270	683,158	666,247	610,085	653,310	766,616
Bất động sản đầu tư	140,980	140,980	140,980	140,980	197,147	197,147	197,210	197,210
Đầu tư dài hạn	2,400	2,400	2,400	2,400	2,400	2,400	2,400	2,400
Tài sản dài hạn khác	4,219	4,279	5,832	7,098	8,492	8,795	8,036	7,089
Lợi thế thương mại	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	683,419	729,511	786,300	973,526	943,518	883,602	954,264	1,155,709
Nợ phải trả	141,004	176,604	242,186	420,046	408,079	338,613	394,221	463,849
Nợ ngắn hạn	60,385	53,712	55,834	63,989	98,672	35,121	72,333	51,171
Nợ dài hạn	80,619	122,892	186,352	356,057	309,407	303,492	321,888	412,678
Vốn chủ sở hữu	542,415	552,907	544,114	553,480	535,439	544,989	560,043	691,860
Vốn chủ sở hữu	538,288	554,801	547,330	552,695	532,733	547,894	556,542	689,850
Nguồn vốn khác & Quỹ	4,127	(1,895)	(3,216)	785	2,706	(2,905)	3,500	2,010
Lợi ích của cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-	-	-	-
Tổng nguồn vốn	683,419	729,511	786,300	973,526	943,518	883,602	954,264	1,155,709

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh quý	Q1/2008	Q2/2008	Q3/2008	Q4/2008	Q1/2009	Q2/2009	Q3/2009
Doanh thu thuần	176,153	193,981	228,716	229,311	235,394	247,799	279,597
Giá vốn hàng bán	152,848	168,342	203,281	201,168	195,498	201,359	230,389
Lợi nhuận gộp	23,305	25,639	25,435	28,143	39,897	46,441	49,207
Thu nhập thuần từ hoạt động tài chính	(2,398)	(4,371)	(10,646)	(16,903)	(10,427)	(8,132)	(7,566)
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	6,682	7,590	7,599	12,584	9,731	10,005	9,573
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14,225	13,678	7,191	(1,344)	19,738	28,304	32,069
Lợi nhuận từ các hoạt động khác	8,825	9,032	7,957	18,639	3,072	12,034	99
Lợi nhuận trước thuế	23,050	22,710	15,147	17,295	22,810	40,339	32,167
Lợi nhuận sau thuế	16,596	16,351	10,906	12,157	17,108	30,254	24,125
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	16,596	16,351	10,906	12,157	17,108	30,254	24,125

Nguồn: Công ty

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi HSC hoặc một trong các chi nhánh để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài. Các thông tin trong báo cáo được HSC xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty, HSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Các ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Giá cả và các công cụ tài chính có thể thay đổi mà không báo trước. HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Cán bộ của HSC có thể có các lợi ích tài chính đối với các chứng khoán và các công cụ tài chính có liên quan được đề cập trong báo cáo. Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá chứng khoán luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này.



TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 1, 2 & 3, Tòa nhà Capital Place
6 Thái Văn Lung, Quận 1, TPCHM
T : (+84 8) 3 823 3299
F : (+84 8) 3 823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

6 Lê Thánh Tông
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
T : (+84 4) 3 933 4693
F : (+84 4) 3 933 4822

E: infor@hsc.com.vn **W**: www.hsc.com.vn